

Số: 03/2020/QĐST-VHNGĐ

Q, ngày 07 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Anh **Vũ Đình A**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 09/3/2015; việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H và anh A chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Đến nay, cả chị H và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị thống nhất ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình A có 01 con chung là Vũ Bảo Anh, sinh ngày 07/01/2015. Anh chị thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Bảo Anh, sinh ngày 07/01/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình A thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Bảo Anh, sinh ngày 07/01/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Đình A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số **0001728** ngày **25/02/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND **phường Đ**;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Nhật Quang

